

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 108/2024/HC-ST
Ngày 28-6-2024
V/v khiếu kiện quyết định
hành chính.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Trần Văn Quán

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Nhật

2. Ông Nguyễn Thanh Tây

- Thư ký phiên tòa: bà Vũ Thị Thu Hương - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: ông Lê Văn Sáu - Kiểm sát viên

Ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Long An mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 74/2024/TLST-HC ngày 21 tháng 3 năm 2024 về “khiếu kiện quyết định hành chính”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2024/QĐXXST-HC ngày 28 tháng 5 năm 2024, giữa:

1. *Người khởi kiện:* ông Lê Văn T, sinh năm 1956.

Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Ngọc K, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ngày 11/12/2023)

2. *Người bị kiện:* Ủy ban nhân dân huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Anh Đ – Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Huỳnh Minh T1 – Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện C. Văn bản ủy quyền ngày 03/4/2024 của Chủ tịch

Người bảo vệ quyền và lợi ích cho Ủy ban nhân dân huyện C: Ông Nguyễn

Hoài T2 – Trưởng phòng Phòng T6.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Bà Nguyễn Thị A, sinh năm 1951. Địa chỉ: ấp L, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

3.2. Bà Ngô Thị H, sinh năm 1968. Địa chỉ: ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Người đại diện theo ủy quyền: ông Lê Ngọc K, sinh năm 1987

Địa chỉ: ấp A, xã A, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Văn bản ngày 11/12/2023)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Người khởi kiện ông Lê Văn T trình bày tại đơn khởi kiện ngày 15/3/2024 như sau:

Ông Ngô Văn T3 có khởi kiện hành chính về việc hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 51 tờ bản đồ số 01, loại đất trồng cây lâu năm và thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01 loại đất ONT do ông Lê Văn T (Tìm) đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, tọa lạc tại ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An.

Vụ án được Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý. Qua làm việc, ông Lê Văn T (Tìm) được biết phần đất ông đang sử dụng nằm trên thửa số 49, tờ bản đồ số 1 với diện tích khoảng 1.000m² hiện ông Nguyễn Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Sau khi ông C chết con là Nguyễn Thị A quản lý sử dụng.

Ông Lê Văn T (Tìm) khởi kiện yêu cầu:

Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 49 tờ bản đồ số 01, diện tích khoảng 1000m² do ông Nguyễn Văn C đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại thửa đất số 49 tờ bản đồ số 01 tọa lạc tại, ấp C, xã P, huyện C, tỉnh Long An cho đúng đối tượng sử dụng đất.

Người bị kiện Ủy ban nhân dân huyện C có Văn bản số 1656/UBND-NC ngày 03/4/2024 nội dung: Thực hiện Thông báo số 74/2024/TLST-HC ngày 21/3/2024 của Tòa án nhân dân tỉnh Long An về việc thụ lý vụ án “Khiếu kiện quyết định hành chính” giữa ông Lê Văn T với Ủy ban nhân dân huyện C. Theo nội dung yêu cầu của Tòa án, Ủy ban nhân dân huyện C có ý kiến như sau: Qua quá trình sao lục kiểm tra hồ sơ địa chính, hồ sơ biến động và hồ sơ lưu trữ tại Chi nhánh Văn phòng Đ1 tại huyện không có lưu hồ sơ cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đối với thửa đất số 47, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại xã P do UBND huyện cấp cho ông Lê Văn T. (Đính kèm bản sao Giấy chứng nhận đối số L 788772 với thửa đất số 49, tờ bản đồ số 01 do UBND huyện cấp cho ông Nguyễn Văn C ngày 11/12/1996). Do đó, UBND huyện không đủ cơ sở có ý

kiến về việc cấp Giấy chứng nhận đối với thửa đất nêu trên theo yêu cầu.

Ý kiến trình bày đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T: Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết vụ án trên theo quy định của pháp luật. Sau khi có Bản án, Quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Ủy ban nhân dân huyện C sẽ tổ chức thực hiện.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Ngô Thị H trình bày tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 như sau: nhà của bà nằm trên một phần thửa số 49 và một phần thửa 90. Nhà có kết cấu tường gạch, mái lợp tole, nền gạch men, cất năm 2002. Bà Hiệp đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T. Hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp để cấp lại.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị A trình bày tại Đơn xin vắng mặt ngày 26/4/2024: Cha bà là ông Nguyễn Văn C đã “bán” hết thửa đất số 49, TĐĐ 1 cho ông Lê Văn T từ trước năm 1990. Hiện tại gia đình không còn phần đất nào tại ấp C, xã P, huyện C. Bà Nguyễn Thị A xin vắng mặt tại phiên họp đối thoại cũng như phiên tòa của Tòa án.

Ngày 21/3/2024 Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án.

Tòa án tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, công khai chứng cứ và lập biên bản không đối thoại được.

Tại phiên tòa,

Đại diện cho người khởi kiện ông Lê Ngọc K giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu hủy một phần Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành L 788722, số vào sổ 246/QSĐĐ/05151-LA của UBND huyện C cấp ngày 11/12/1996 cho ông Nguyễn Văn C.

Lý do yêu cầu là ông Lê Văn T đang quản lý sử dụng một phần thửa 49, 90, tờ bản đồ số 01 nhưng ông T được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 47 và 51, TĐĐ 1, loại đất thổ và trồng cây hàng năm khác trong khi thửa 49, TĐĐ 01, diện tích 1.000m² loại đất lúa ông Nguyễn Văn C được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất

Đại diện cho bà Ngô Thị H, ông Lê Ngọc K cũng thống nhất việc hủy giấy để cấp cho đúng.

Bà Ngô Thị H không tranh luận gì thêm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu:

Về trình tự thủ tục đảm bảo theo quy định của tố tụng. Phía người bị kiện xin vắng nên không đối thoại được. Việc thu thập chứng cứ, xác minh, công khai chứng cứ đảm bảo. Tại phiên tòa Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ và quyền hạn. Các bên đương sự thực hiện đúng tố tụng về quyền và nghĩa vụ theo quy định của Luật Tố tụng hành chính năm 2015.

Về thời hiệu: Theo quy định tại khoản 2 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 thời hiệu đảm bảo.

Về nội dung:

Ông Lê Văn T4 (Tiềm) được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 11/12/1996, đối với thửa 47, TĐĐ 01, diện tích 368m², loại đất thổ.

Ông Nguyễn Văn C được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 738772 ngày 11/12/1996, đối với thửa 49, TĐĐ 01, diện tích 1.000, loại đất lúa.

Căn cứ vào Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của TAND tỉnh Long An thể hiện: trên một phần thửa đất 90, 49 có một căn nhà tường, nền gạch, mái lợp tole của ông T đang quản lý sử dụng. Nguồn gốc nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn C hơn 30 năm. Ông T cất nhà tạm ở sau mới xây tường như hiện nay. Ông T sử dụng ổn định, không ai tranh chấp, ranh đất xác lập ổn định.

Theo Mảnh trích đo địa chính ngày 12/6/2024 của Công ty TNHH Đ2 thì ông T đang quản lý sử dụng vị trí A, gồm một phần thửa 49, 90, tờ bản đồ số 01 có tổng diện tích 847,2m². Bà Ngô Thị H sử dụng vị trí B diện tích 210,4m². Nhưng ông T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 47 và 51, TĐĐ 1, diện tích 900m², loại đất thổ và trồng cây hàng năm khác; Bà Ngô Thị H được cấp thửa 236, TĐĐ 1 diện tích 148m², loại đất thổ. Ông Nguyễn Văn C được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 49, TĐĐ 01, diện tích 1.000m² loại đất lúa tại xã P nhưng hiện không sử dụng thửa đất này.

Như vậy việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thiếu kiểm tra thực tế xác định ranh đất dẫn đến chồng lấn về số thửa, diện tích.

Từ đó đề nghị áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T (Tầm). Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn C đối với thửa 49, TĐĐ 01, diện tích 1.000m² loại đất lúa tại xã P.

Ông Lê Văn T không phải chịu án phí. Buộc UBND huyện C chịu án phí theo quy định.

(Có bài phát biểu kèm theo)

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về đối tượng khởi kiện, thẩm quyền.

Ông Lê Văn T4 (Tiềm) khởi kiện yêu cầu hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C cấp cho ông Nguyễn Văn C để cấp lại cho đúng diện tích, loại đất và vị trí là khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai.

Căn cứ theo quy định tại Điều 30 và khoản 4 Điều 32 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án nhân dân tỉnh Long An giải quyết theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Về thời hiệu.

Năm 2023, thông qua việc kiện của ông Lê Văn T5 tại Tòa án yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, ông Lê Văn T mới phát hiện giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Nguyễn Văn C thừa đất ông T đang quản lý sử dụng

Ngày 15/3/2024 ông Lê Văn T nộp tạm ứng án phí khởi kiện.

Căn cứ khoản 1 Điều 116 Luật Tố tụng hành chính năm 2015, Tòa án xác định trong thời hiệu.

[3] Về tư cách tố tụng, việc ủy quyền

Ông Lê Văn T khởi kiện UBND huyện C nên xác định ông Lê Văn T là người khởi kiện; Ủy ban nhân dân huyện C là người bị kiện.

Yêu cầu hủy quyết định hành chính của ông Lê Văn T có liên quan đến quyền và lợi ích của bà Ngô Thị H nên xác định bà H là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Do ông Nguyễn Văn C chết nên Tòa án xác định bà Nguyễn Thị A (con ông C) là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

Việc ủy quyền của đương sự hợp lệ; Người bị kiện ủy quyền đúng đối tượng theo khoản 3 Điều 60 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 nên được chấp nhận.

[4] Về đối thoại và công khai chứng cứ

Tòa án tiến hành đối thoại theo tố tụng hành chính nhưng phía người bị kiện và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin vắng mặt nên căn cứ Điều 135 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 Tòa án lập biên bản không đối thoại được; Tòa án công khai chứng cứ theo quy định tại Điều 138 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

[5] Việc xét xử vắng mặt đương sự.

Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện UBND huyện C vắng mặt; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu giải quyết vắng mặt nên căn cứ khoản 1 Điều 157 Luật Tố tụng hành chính 2015 Tòa án vẫn xét xử.

[6] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T thấy:

[6.1] Ngày 11/12/1996, ông Nguyễn Văn C được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số L 738772, số vào sổ 246-QSĐĐ/0515-LA đối với thửa 49, TĐĐ 01, diện tích 1.000m², loại đất lúa.

[6.2] Ngày 11/12/1996, ông Lê Văn T4 (Tiền) được UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành H 902335, số vào sổ 236/QSĐĐ/0515-LA đối với thửa 47, TĐĐ 01, diện tích 368m², loại đất thổ. Ngày 04/02/2020, Ủy ban nhân dân huyện C đính chính tên chủ sử dụng đất là Lê Văn T, sinh năm 1956 theo Biên bản kiểm tra số 67/BB-ĐKĐĐ ngày 04/02/2020 của Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai tại huyện C.

[6.3] Ngày 21/11/2008 ông Lê Văn T được UBND huyện C ra Quyết định số 13082/QĐ-UBND công nhận diện tích 700m² loại đất trồng cây hàng năm

khác, thửa đất số 51, TĐĐ 1 tại xã P. Ngày 22/10/2008 ông Lê Văn T được UBND huyện C cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 823164 đối với thửa đất số 51, TĐĐ 1, diện tích 700m² loại đất trồng cây hàng năm khác tại xã P.

[6.4] Căn cứ vào Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 16/4/2024 của TAND tỉnh Long An thể hiện: trên một phần thửa đất 90, 49 có một căn nhà tường, nền gạch, mái lợp tole của ông Lê Văn T đang quản lý sử dụng. Nguồn gốc đất ông Lê Văn T nhận chuyển nhượng của ông Nguyễn Văn C hơn 30 năm. Trước đó cất nhà tạm để ở sau mới xây tường gạch như hiện nay. Từ khi nhận chuyển nhượng đất ông T sử dụng ổn định, không ai tranh chấp. Ranh đất với các hộ xung quanh được xác lập ổn định.

[6.5] Mảnh trích đo địa chính ngày 12/6/2024 của Công ty TNHH Đ2 cho thấy: thực tế ông Lê Văn T đang quản lý sử dụng vị trí A, gồm một phần thửa 49, 90, tờ bản đồ số 01 có tổng diện tích 847,2m². Bà Ngô Thị H sử dụng vị trí B diện tích 210,4m².

[6.6] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Lê Văn T được cấp thửa 47 và 51, TĐĐ 1, diện tích 900m², loại đất thổ và trồng cây hàng năm khác; Bà Ngô Thị H được cấp thửa 236, TĐĐ 1 diện tích 148m², loại đất thổ.

[8] Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ông Nguyễn Văn C được cấp thửa 49, TĐĐ 01, diện tích 1.000m² loại đất lúa tại xã P.

[9] Như vậy, việc UBND huyện C cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Lê Văn T, ông Nguyễn Văn C là đúng trình tự, thủ tục theo quy định nhưng thiếu kiểm tra thực tế xác định ranh đất dẫn đến chùng lún về diện tích, về số thửa, vị trí đất. Cụ thể: Bà Ngô Thị H được cấp thửa 236 nhưng thực sử dụng một phần thửa 47 và 49; thửa 236 ông Ngô Văn T3 đang quản lý sử dụng; ông Lê Văn T được cấp thửa 47, 51 nhưng thực tế sử dụng một phần thửa 49 và một phần thửa 90.

[10] Theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013, cơ quan quản lý đất đai không thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp sai diện tích và đối tượng khi đã thông qua giao dịch dân sự.

[11] Do UBND huyện C không thu hồi giấy quyền sử dụng đất đã cấp nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 193 Luật Tố tụng hành chính năm 2015. Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số phát hành L 788722, số vào sổ 246/QSDĐ/05151-LA của UBND huyện C cấp ngày 11/12/1996 cho ông Nguyễn Văn C.

[12] Đối với giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho ông Lê Văn T và bà Ngô Thị H đã được xem xét giải quyết trong vụ án ông Ngô Văn T3 kiện UBND huyện C.

[13] Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho người sử dụng đúng đối tượng, vị trí và diện tích theo quy định của pháp luật.

[14] Đề nghị của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An là có cơ sở.

[15] Về chi phí tố tụng: 7.500.000đ người khởi kiện tự nguyện chịu, đã nộp xong.

[16] Về án phí hành chính sơ thẩm: áp dụng Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án, ông Lê Văn T không phải chịu tiền án phí, thuộc diện miễn án phí nên không tuyên hoàn trả. Buộc UBND huyện C phải chịu và nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 3, Điều 30, Điều 32 Luật Tố tụng hành chính 2015;

Áp dụng khoản 1, 2 Điều 193, Điều 358 và Điều 348 Luật Tố tụng hành chính năm 2015;

Áp dụng Điều 50, Điều 105 Luật Đất đai năm 2003; Điều 100, Điều 101 và điểm d khoản 2 Điều 106 Luật Đất đai năm 2013;

Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Lê Văn T (Tì) đối với UBND huyện C, tỉnh Long An về việc “khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý Nhà nước về đất đai”.

Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của UBND huyện C số phát hành L 788722, số vào sổ 246/QSĐĐ/05151-LA cấp ngày 11/12/1996 cho ông Nguyễn Văn C đối với thửa 49, tờ bản đồ số 1, diện tích 1.000m², loại đất lúa.

1.2. Buộc UBND huyện C thực hiện nhiệm vụ công vụ theo quy định của pháp luật đối với trường hợp của ông Lê Văn T.

2. Về chi phí thẩm định và đo đạc 7.500.000đ. Ông Lê Văn T chịu, đã nộp xong.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Ông Lê Văn T không phải chịu, thuộc diện miễn, không nộp tạm ứng nên không tuyên hoàn trả.

Buộc UBND huyện C chịu và nộp 300.000đ.

3. Án xét xử công khai sơ thẩm, báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đương sự vắng mặt hợp lệ

được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Long An;
- UBND tỉnh Long An;
- Cục THADS tỉnh Long An;
- Dương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Quán